

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

ALL PHOTOS IN THE PUBLIC DOMAIN



▲ Tác phẩm "The Triumph of Venice" (Chiến thắng của Venice) do họa sĩ Pompeo Batoni vẽ, năm 1737. Tranh sơn dầu trên vải canvas. Bảo tàng nghệ thuật North Carolina, Raleigh.

Venice, nơi những vị Tổng trấn cai quản

Làm thế nào cơ quan cai quản Venice đã thành công trong suốt hơn 1,000 năm

James Sale

Venice, một thành phố lạ thường, được xây dựng trên vùng đầm lầy và sông nước và là nơi có nền cộng hòa kéo dài hơn 1,000 năm.

Trong suốt thời gian dài, nơi đây là cường quốc thống trị – một đế chế – ở vùng Địa Trung Hải. Vào năm 1797, nền Cộng Hòa này bị Hoàng đế Napoleon phá hủy khi ông đánh chiếm thành phố và chấm dứt sự cai trị của vị Tổng trấn (Doge) cuối cùng – người kế vị thứ 120. Vào thời điểm nền cộng hòa sụp đổ, quyền lực và tầm ảnh hưởng của nó đã suy yếu từ lâu, nhưng không có gì đáng hổ thẹn khi nói rằng một thành phố đã rơi vào tay Hoàng đế Napoleon, vì hầu hết Châu Âu đều như vậy.

Hình mẫu nền cộng hòa của Venice đã ảnh hưởng đến các vị Tổ phụ Lập quốc của nước Mỹ trên một vài phương diện: khát vọng về sự trường tồn của nền cộng hòa (một nền cộng hòa được xây dựng để trường tồn), phân chia quyền lực cho người khác, và cả khái niệm về chủ nghĩa liên bang của cộng hòa Venice đã gây được tiếng vang.

Tuy nhiên, điều thậm chí đáng kinh ngạc hơn nữa là có 120 Tổng trấn đã liên tiếp cai quản nơi đây trong hơn 1,000 năm. Nhưng ai, ngoài một sử gia, có thể kể tên bất kỳ người nào trong số họ? Chúng ta có thể kể ra những cái tên Washington, Lincoln, và những vĩ nhân khác thật dễ dàng; tương tự, chúng ta biết về Hoàng đế Napoleon, và Thủ tướng



▲ Tác phẩm "The Petition to the Doge" (Lời thỉnh cầu lên Tổng trấn) của họa sĩ Karl Becker vẽ năm 1860. Tranh sơn dầu trên vải canvas. Bảo tàng nghệ thuật Walters, Baltimore.

Winston Churchill. Họ là những người đã gạt hái được nhiều thành tựu trong đời mình – dù là tốt hay xấu – và danh tiếng của họ lan xa khắp thế giới. Nhưng các vị Tổng trấn Venice thì sao? Làm thế nào mà Venice có một đế chế kéo dài 1,000 năm với 120 nhà lãnh đạo (Tổng

trấn, không phải vua), nhưng chúng ta hầu như không biết gì về họ?

Bí mật khác thường của Venice

Sự khác biệt về Tổng trấn bao gồm các cơ chế phức tạp và rối rắm khi lựa chọn người nắm giữ vị trí này – một quá trình gần như không thể mô tả ngắn gọn. Mục đích là để ngăn chặn bất kỳ cá nhân hoặc gia tộc nào có được quyền thống trị thành phố; đó là một cơ chế đã khởi được tác dụng.

Căn cứ vào lịch sử nhân loại, có bao nhiêu khả năng một gia tộc nắm quyền thống trị sẽ không xuất hiện? Hãy nhớ lại điều gì đã xảy ra với nền Cộng hòa La Mã trong một khoảng thời gian ngắn hơn nhiều. Và cách Venice không xa là La Mã từng tồn tại trong 2,000 năm lịch sử dưới quyền lực của thể chế giáo hoàng – nơi những gia tộc thống trị (chẳng hạn như nhà Borgias) hoặc tệ hơn, hoàng gia (chẳng hạn như Vua Philip the Fair của Pháp, người đã đày giáo hoàng đến vùng Avignon) nắm quyền kiểm soát. Ở Venice thì không như vậy.

Quả thật, ở Venice, trong khi Tổng trấn phụ trách cai quản, trên thực tế khó mà xác định được ai là người đang nắm quyền. Một điều nữa đáng chú ý về các Tổng trấn là quyền lực của họ bị kiểm chế bởi rất nhiều biện pháp kiểm soát đến mức họ không bao giờ có thể hành động mà được hưởng sự miễn trừ trách nhiệm.

Trong kỷ nguyên dân chủ hiện nay của chúng ta, có lẽ chúng ta luôn coi việc không một ai có quyền kiểm soát là điều hiển nhiên, và chúng ta nhận thấy được giá trị của hệ thống kiểm soát và cân bằng (checks and balances). Nhưng liệu điều đó có kéo dài không? Trong xã hội Mỹ quốc hiện nay, hệ thống kiểm soát và cân bằng đang chịu sức ép nghiêm trọng vì cả cựu tổng thống cũng bị điều tra, và các cuộc điều tra cũng đang được tiến hành với tổng thống đương nhiệm. Vậy mà, Venice vẫn duy trì 1,000 năm kiểm soát và cân bằng thành công? Thật phi thường.

Xem tiếp trang 3

Louise Arner Boyd: Quý bà của vùng Bắc Cực

Hồ sơ lịch sử về những người đã định hình nên thế giới của chúng ta

Dustin Bass

Louise Arner Boyd (1887–1972) lớn lên là một cô gái có cá tính mạnh mẽ. Bà luôn theo sát những anh trai của mình trong mọi việc họ làm. Bà được sinh ra trong một gia đình giàu có ở tiểu bang California, nơi cha bà kiếm được tiền nhờ Cơn Sốt Vàng. Tuy có phong cách tinh nghịch như con trai, nhưng bà vẫn được cung cấp một nền giáo dục đúng đắn cho dù bà không theo học đại học – bà được dạy dỗ để trở thành người có vị trí trong xã hội. Khi các anh trai bà qua đời ở tuổi 16 và 17 vì bệnh sốt thấp khớp cấp tính, bà trở thành người con độc nhất và cuối cùng là người thừa kế gia sản. Khi cha mẹ bà lần lượt qua đời vào năm 1919 và 1920, bà chỉ còn lại một mình, nhưng rất giàu có.

Mặc dù có vị thế trong xã hội, bà ít có xu hướng tiêu xài gia sản của mình vào những bữa tiệc xa hoa phù phiếm; thay vào đó bà dành thời gian và tiền bạc để đi chu du và thám hiểm. Thậm chí, ngay cả trong những năm tháng phiêu lưu đó, bà vẫn luôn ăn vận chỉnh tề và làm móng điệu dàng.

Những chuyến chu du đầu tiên đã đưa bà rong ruổi khắp châu Âu, nhưng vào năm 1924, bà quyết định đến thăm Spitsbergen – hòn đảo lớn nhất của Quần đảo Svalbard, nằm giữa Na Uy và Cực Bắc. Ngay lập tức, bà trở nên say mê vùng đất Bắc Cực này.

Các cuộc thám hiểm bắt đầu

Từ năm 1926 đến 1942, bà đã tài trợ, tổ chức, và dẫn đầu bảy chuyến thám hiểm đến Bắc Cực. Chuyến phiêu lưu đầu tiên của bà vào năm 1926 đứng ra là để săn bắn. Bà Boyd là một tay súng trưởng thiện xạ và đã bắn hạ vài con gấu Bắc Cực (theo một số nguồn tin cho rằng có đến 11 con). Những con thú lớn trong các cuộc săn bắn này thường được nhồi bông và gửi về Hoa Kỳ để trưng bày trong các bảo tàng lịch sử tự nhiên.

Trong chuyến thám hiểm đầu tiên, bà không chỉ mang theo súng trường mà còn cả những chiếc máy quay – để chụp ảnh và quay phim. Bà đã ghi hình gần 21,000 thước phim và 700 tấm ảnh. Gần như ngay khi rời đi, bà đã bắt đầu chuẩn bị để trở lại Bắc Băng Dương.

Năm 1928, bà đã thuê tàu cho chuyến thám hiểm thứ hai, nhưng khi đến Greenland, tin đồn lan truyền rằng ông Roald Amundsen – người đầu tiên đến được Nam Cực và là thành viên của đoàn thám hiểm đầu tiên thành công băng qua Hành lang Tây Bắc – đã mất tích. Ông Amundsen đi tìm một nhà thám hiểm vùng cực bị mất tích khác là ông Umberto Nobile, người chế tạo thành công chiếc phi cơ đầu tiên bay đến Bắc Cực.

Mặc dù ông Amundsen không bao giờ được tìm thấy, những cuộc tìm kiếm kéo dài 10 tuần của bà Boyd đã trải dài khoảng 10,000 dặm đường biển – từ thành phố Tromsø ở Na Uy, băng qua Biển Na Uy đến đảo Spitsbergen, sau đó băng qua Biển Greenland đến quần đảo Franz Josef Land và trở lại Tromsø thông qua Biển Barents – đều được ghi hình lại, quay nhiều cảnh như trong chuyến thám hiểm năm 1926 của bà. Bà đã tặng tất cả những thước phim này cho Hiệp hội Địa lý Hoa Kỳ (AGS).

Trần trọng những nỗ lực của bà trong cuộc tìm kiếm này, Na Uy đã trao tặng bà Huân chương Thánh Olav.

Các cuộc thám hiểm phục vụ mục đích khoa học

Chính trong cuộc tìm kiếm và giải cứu này, bà Boyd đã gặp được nhiều nhà thám hiểm Bắc Cực và các nhà khoa học, đồng thời bà quyết định rằng các chuyến thám hiểm của mình sẽ tập trung nghiêm túc vào khoa học về Bắc Cực.

Trong hai chuyến thám hiểm tiếp theo, bà dẫn đầu đoàn thám hiểm đến bờ biển Đông Bắc Greenland, một khu vực gần như chưa được biết đến. Bà là nhiếp ảnh gia duy nhất của hai chuyến đi mạo



▲ Vùng đất Bắc Cực đã thu hút bà Louise Boyd.



▲ Nhiếp ảnh gia người Mỹ và nhà thám hiểm Bắc Cực Louise Boyd, ảnh chụp tại cảng Tromsø ngày 28/06/1928.

Thông qua các chuyến thám hiểm Bắc Cực, bà đã có thể dung hòa làm một tất cả các sở thích (khoa học, thám hiểm, và nhiếp ảnh), khả năng lãnh đạo, địa vị xã hội, và cá tính mạnh mẽ.



▲ Ông Roald Amundsen (1872-1928) mặc áo lông thú.

◀ Bà Boyd đã thuê con tàu tiếp tế Hobby ở thành phố Tromsø, cho các chuyến đi vào năm 1928 và năm 1928 của mình.

hiểm này, và đã chụp lại hàng ngàn bức ảnh. Nghiên cứu của bà về phép đo quang trắc giúp bà lập bản đồ chính xác vùng đất Greenland. Trong các chuyến thám hiểm, con tàu Veslekari mà bà thuê là con tàu đầu tiên đến được vùng nội vi của Vịnh băng Ice Fjord, sông băng De Geer chính thức được phát hiện, và một thung lũng nối giữa hai vịnh hẹp Kjerulff và Dickson cũng được khám phá, cùng nhiều bức ảnh chi tiết được bà Boyd cung cấp, nhờ đó mà Hiệp hội Địa lý Hoa Kỳ có thể lập nên một bản đồ địa hình chính xác.

Sau những chuyến thám hiểm này, bà đã viết cuốn “The Fjord Region of East Greenland” (Vịnh Hẹp ở Miền Đông Greenland), trong đó có 350 bức ảnh do bà chụp. Vùng đất mà bà khảo sát được đặt tên là “Miss Boyd Land”, một vinh dự mà bà không hề biết cho đến khi thực sự nhìn thấy nó trên tấm bản đồ do Viện Geodaetisk ở Copenhagen cung cấp. Ủy ban Tên Địa lý Hoa Kỳ cũng cập nhật tên địa danh này vào các tấm bản đồ của họ.

Giúp đỡ Quân đội Hoa Kỳ

Hai chuyến thám hiểm tiếp theo của bà vào năm 1937 và 1938, bà đã cho ra đời một cuốn sách khác là “The Coast of Northeast Greenland, with Hydrographic Studies in the Greenland Sea” (Bờ Biển Đông Bắc Greenland, cùng Những Nghiên Cứu Thủy Văn ở Biển Greenland). Tuy nhiên, việc xuất bản cuốn sách đó bị trì hoãn cho đến tận năm 1948 theo yêu cầu của chính phủ Hoa Kỳ. Khi châu Âu bắt đầu bị lôi kéo vào một cuộc xung đột lớn khác, Greenland đã cho thấy đây là một khu vực chiến lược quân sự. Bà Boyd bắt đầu hợp tác mật thiết hơn với quân đội Hoa Kỳ, cung cấp những thông tin quan trọng về địa lý của Greenland. Năm 1941, dưới danh nghĩa một cuộc thám hiểm khoa học khác, bà đã nghiên cứu, chụp ảnh, khảo sát, và thu thập thông tin cho Cục

Tiêu chuẩn Quốc gia, và cuối cùng là Bộ Chiến tranh.

Trên khắp vùng Greenland, bà Boyd đã bí mật khảo sát rồi cung cấp cho quân đội Hoa Kỳ vĩ độ và kinh độ của Đảo Baffin – một hòn đảo lớn nằm ở phía bắc Quebec của Canada. Bà cũng cung cấp thông tin về các điều kiện thời tiết, tài nguyên thiên nhiên, nguồn nước có thể uống được, và dĩ nhiên là cả các tấm ảnh.

Một di sản về Bắc Cực

Thông qua những chuyến thám hiểm của mình, bà và các nhóm khoa học đã viết nhiều báo cáo sâu rộng cho các cộng đồng địa chất và khoa học khác, thường là cho Hiệp hội Địa lý Hoa Kỳ. Một trong những thành tựu cuối cùng của bà ở Bắc Cực là bà đã thuê một chuyến bay để bay qua Bắc Cực vào năm 1955.

Thông qua các chuyến thám hiểm Bắc Cực, bà đã có thể dung hòa làm một tất cả các sở thích (khoa học, thám hiểm, và nhiếp ảnh), khả năng lãnh đạo, địa vị xã hội, và cá tính mạnh mẽ. Trong bài phỏng vấn với The New York Times vào năm 1938, bà bày tỏ suy nghĩ của mình một cách hóm hỉnh nhưng thẳng thắn rằng, “Tôi thích những điều thú vị mà phần lớn phụ nữ đều thích, ngay cả khi tôi mặc quần ống túm và đi giày cao cổ trong chuyến thám hiểm, thậm chí có lúc còn mặc chúng khi ngủ. Tôi không thích kiểu phụ nữ nam tính. Trên biển, tôi không bận tâm đến đôi bàn tay của mình, ngoại trừ giữ cho chúng không bị đóng băng, nhưng tôi vẫn dậm phần lên mũi trước khi bước ra boong tàu, cho dù đại dương có dữ dội đến thế nào. Không có lý do gì mà phụ nữ không thể vừa kiên cường vừa nữ tính cả.”

Khi kết thúc sự nghiệp thám hiểm vùng Bắc Cực của mình, bà Boyd nhận được Huân chương Thánh Olav như đã đề cập ở trên, Huân chương Hiệp sĩ Bắc Đẩu Bội Tinh của nước Pháp, Huy hiệu Andree Plaque của Hiệp hội Nhân chủng học và Địa lý của Thụy Điển, Huân chương của Vua Christian X, Đan Mạch, và Chứng thư Khen ngợi của Quân đội Hoa Kỳ.

Bà cũng là thành viên của một số hiệp hội nổi tiếng, như Hiệp hội Lâm vườn Hoàng gia London, Hiệp hội Quang trắc học Hoa Kỳ, Hiệp hội Địa lý gia Bờ biển Thái Bình Dương, Hiệp hội Lâm vườn Hoa Kỳ, Hiệp hội Các nhà địa lý Nữ, Liên đoàn Quốc gia của Phụ nữ Bút ký Hoa Kỳ, Hiệp hội Thực vật học California, và Hiệp hội Địa lý Philadelphia, kiêm thành viên Hội đồng của Hiệp hội Địa lý Hoa Kỳ, Giám đốc Danh dự của Hiệp hội Địa cực Hoa Kỳ.

Bà Boyd yêu thích các vùng đất Bắc Cực đến mức bà đã yêu cầu người bạn của mình là Tiến sĩ Walter Wood, từng đồng hành cùng bà trong chuyến thám hiểm năm 1993, rằng hãy rời bỏ cốt của bà xuống Bắc Băng Dương. Và ông đã làm điều này không lâu sau khi bà qua đời.

Ông Dustin Bass là người dẫn chương trình “About the Book” của Epoch TV, chương trình giới thiệu về tác phẩm và tác giả. Ông là tác giả và đồng chủ trì kênh podcast The Sons of History.

Hoàng Long biên dịch



▲ Cây Giáng Sinh trong Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan vào tháng 12/2018.

Ôi, Cây Giáng Sinh: Suy ngẫm về một truyền thống lâu đời

Eric Bess

Trong suốt mùa lễ hội Giáng Sinh, nhiều người trong chúng ta sẽ trưng bày cây thông Noel. Chúng ta trang hoàng cây thông bằng các món đồ trang trí và đặt những món quà dành tặng cho người thân bên dưới gốc cây. Vậy đâu là nguồn gốc và quá trình phát triển của truyền thống lâu đời này?

Một biểu tượng tuyệt vời

Những cây thường xanh (evergreen) – loại cây thường dùng làm cây Giáng Sinh – từng được sử dụng làm biểu tượng ở khắp nơi trên thế giới. Chẳng hạn như, các nền văn hóa Ai Cập, Trung Quốc, và Do Thái cổ đại đã gắn kết cây thường xanh với sự sống và vĩnh hằng.

Trước thế kỷ 16, Cơ Đốc Giáo thời sơ khai đã áp dụng những tập tục này và ban đầu họ sử dụng cây Giáng Sinh

đại diện cho Vườn Địa đàng và xua đuổi tà ma trong năm mới. Những quả táo, những chiếc bánh thánh, và những ngọn nến được gắn thêm lên cây thông, lần lượt tượng trưng cho ngày lễ tôn giáo của Adam và Eva, thân thể của Đấng Christ, và ánh hào quang của Đấng Christ.

Sau thế kỷ 16, cây Giáng Sinh đã trở thành một truyền thống văn hóa sâu sắc trong giáo hội Lutheran ở Đức trước khi được đón nhận tại nước Anh suốt đầu thế kỷ 19. Vào những năm 1830, cây Giáng Sinh lần đầu tiên được ghi nhận tại Mỹ quốc nhờ những người di cư đến từ nước Đức. Vào cuối những năm 1800, ông Edward Hibberd Johnson – cộng sự kinh doanh của nhà phát minh Thomas Edison – là người đầu tiên trang trí những ngọn đèn lên một cây thông Noel, và rời cây thông Noel hiện đại đã ra đời kể từ đó. **Cây Giáng Sinh và Hang đá thời**



▲ Tác phẩm “Angel” (Thiên sứ) của nghệ sĩ Giuseppe Sanmartino, nửa sau thế kỷ 18. Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, New York, New York.

Kỳ Baroque của xứ Napoli

Gần đây, tôi đã có cơ hội chiêm ngưỡng “Cây Giáng Sinh và Hang đá thời kỳ Baroque của xứ Napoli”, trưng bày tại Viện Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan. Đặt tại Đại sảnh Điều khắc Thời Trung cổ của Bảo tàng, cây thông cao 20 foot (~ 6.1 m) này là ngôi nhà cho nhiều thiên sứ và tiểu thiên sứ chao liệng bên trên hang đá – nơi diễn ra cảnh Chúa giáng sinh.

Những bức tượng nhỏ khắc họa cảnh Chúa giáng sinh có từ nửa sau thế kỷ 18, và do nghệ sĩ Loretta Hines Howard quyền tặng. Những bức tượng này được tạo dáng đặt ở các vị trí khác nhau, cao từ 12 đến 15 inch (30 đến 38cm) làm bằng gỗ và đất nung. Một trong những bức tượng này được cho là có xuất xứ từ xưởng của bậc thầy người Ý Giuseppe Sanmartino.

Những thiên sứ và tiểu thiên sứ bay lượn uy nghiêm phía trên khung cảnh Chúa giáng sinh, nơi có nhiều bức tượng đại diện cho mọi sắc tộc đến để chứng kiến sự chào đời của Đấng Christ. Những vị khách thường xuyên tham quan bảo tàng có thể vừa đi vòng quanh cây thông vừa thưởng thức bản nhạc hợp xướng tạo nên âm hưởng cho mùa lễ hội Giáng Sinh.

Khi tôi dạo bước quanh bảo tàng này, “Cây Giáng Sinh và Hang đá thời kỳ Baroque của xứ Napoli” dường như là nơi thu hút nhiều khách tham quan nhất. Họ đứng đó, chiêm ngưỡng, và suy ngẫm thật lâu.

Suy ngẫm về tính biểu tượng của những truyền thống lâu đời

Đôi khi chúng ta có thể mất kết nối với những ý nghĩa sâu xa hơn gắn liền với truyền thống có tuổi đời hàng thế kỷ như vậy. Lịch sử phong phú của cây Giáng Sinh có thể mang lại cho chúng ta một chút lãng mạn. Giờ thì chúng ta có thể đứng lại và nghĩ về ý nghĩa của nó đối với chúng ta.

Liệu chúng ta có nhìn nhận lại rằng cây Giáng Sinh là biểu tượng của một thiên đàng không có tội lỗi không? Phải chăng – đây là một biểu tượng về đức hạnh của Cơ Đốc Giáo – chúng ta suy ngẫm về việc dùng cây Giáng Sinh để xua đuổi quỷ dữ, tà ma, hoặc vận rủi trong dịp đầu năm mới? Phải chăng sự hiện diện của cây Giáng Sinh có thể giúp chúng ta suy ngẫm về sự sống đời đời hoặc các vị Thần dang đời cho chúng ta tử thiên thượng? Có lẽ cây Giáng Sinh chỉ đơn thuần là một biểu tượng của sự đoàn viên và tấm lòng hiếu khách dành cho gia đình và bạn hữu trong suốt mùa lễ hội.

Chúng ta có thể chọn bất cứ cách nhìn nhận nào cho riêng mình, nhưng mong rằng chúng ta sẽ tiếp tục kết nối ý nghĩa tốt đẹp và chính đáng với truyền thống văn hóa lâu đời này.

Tác giả Eric Bess là nghệ sĩ theo trường phái nghệ thuật đại diện, hiện là nghiên cứu sinh tiến sĩ tại Viện Nghiên cứu Nghệ thuật Thị giác (IDSWA).

Chi Lan biên dịch

Quý vị muốn tặng báo cho người thân, bạn bè?

Epoch Times sẽ chuyển báo tận nhà mỗi tuần.

Đặt mua báo Epoch Times Tiếng Việt ngay hôm nay.



EPOCH TIMES
TIẾNG VIỆT

TEL: (714) 356-8899

10962 MAIN STREET, SUITE 101, EL MONTE, CA 91731-2922 | WWW.EPOCHTIMESVIET.COM



Nhà soạn nhạc Chopin ở tuổi 25, tranh do vợ sắp cưới của ông là Maria Wodzinska vẽ năm 1835.

Những khúc nhạc dạo đầu của Chopin:

Cửa sổ âm nhạc về cảm xúc con người

Kenneth LaFave

Một số tác phẩm âm nhạc nói về thời đại của mình theo cách vượt thời gian. Chúng ta có thể nghĩ về chủ nghĩa lãng mạn nóng nần trong bản "Symphonie Fantastique" (Giao hưởng Ảo tưởng) của Berlioz, hay bức tranh âm nhạc trong treo trong các bản hòa tấu "Four Seasons" (Tấu khúc Bốn Mùa) của Vivaldi. Rồi cũng có những nhạc phẩm dường như chuyển tải trực tiếp cảm xúc của con người sang ngôn ngữ âm nhạc, theo cách vượt thời gian. Những khúc nhạc dạo đầu (preludes) trong tuyển tập Op. 28 của nhà soạn nhạc Chopin thuộc thể loại như vậy. Frédéric François Chopin bước vào

nền âm nhạc nghệ thuật Tây phương đúng vào thời điểm thích hợp cho một nghệ sĩ tài năng và khi chất như ông. Dương cầm chỉ mới ra đời được một thế kỷ khi ông chào đời vào năm 1810 tại Ba Lan, cha ông là người Pháp, mẹ là người Ba Lan. Và tiềm năng biểu đạt của dương cầm cũng chỉ mới bắt đầu được công chúng hiểu rõ. Cha mẹ ông đã sắp xếp cho ông học dương cầm từ rất sớm, và đến năm 8 tuổi, cậu bé Frédéric đã tổ chức các buổi hòa nhạc và sáng tác các tác phẩm của riêng mình. Ông không học loại nhạc cụ nào khác và cũng không cần biểu đạt âm nhạc theo cách nào khác. Trong số các nhà soạn nhạc lớn, chỉ riêng Chopin là đưa dương cầm vào mọi sáng tác của mình, từ các bản song tấu dương cầm đến bản sonata dành cho cello-piano

và cho đến 17 bài hát đệm bởi dương cầm, và tất nhiên, là hàng chục bản độc tấu dương cầm, trong đó phải kể đến các vũ điệu dân gian mazurkas, những điệu valse, vũ điệu Ba Lan (polonaise), các khúc luyện (étude), và các khúc (nocturne), trữ tình (ballad) – và cả những khúc nhạc dạo đầu (preludes).

Khúc nhạc dạo đầu khó nắm bắt
Là một hình thức âm nhạc, nhưng những khúc nhạc dạo đầu gần như không thể định nghĩa được. Về mặt logic, khúc dạo đầu là phần đầu tiên trong bản nhạc có hai phần trở lên, ví dụ như Prelude (Khúc dạo) và Fugue (Tấu pháp.) Trong khi các nhà soạn nhạc trước đó, đặc biệt là Muzio Clementi, từng viết những khúc nhạc dạo đầu độc lập, thì chính bộ sưu tập 24 khúc

dạo đầu ở tất cả các nốt nhạc của Chopin đã bắt đèn xanh cho các nhà soạn nhạc tương lai (như Debussy, Scriabin, Gershwin, cùng nhiều người khác) viết nên nhiều đoạn ngắn cho dương cầm bằng những cảm xúc ngẫu hứng và gọi mô tả này ra, nhạc dạo đầu không thể được xác định như một thể loại.

Hai mươi tác phẩm của Chopin bao gồm các bản nhạc gồm các khúc nhạc luyện tập étude (nhịp điệu ostinato số 8 cung Fa thăng thứ), nhịp điệu mazurkas (tinh tế, sôi nổi số 7 cung La trưởng), các bản dạ khúc (ánh sáng và bóng tối số 15 cung Rê giáng trưởng) và thậm chí cả nhịp điệu buồn bã của hành khúc tang lễ (số 20 cung Đô thứ). Về mặt kỹ thuật cũng vậy, các khúc nhạc dạo đầu của Chopin là không thể hợp nhất lại với nhau được. Một số, chẳng hạn như bản số 4 cung Mi thứ và số 6 cung Si thứ, nằm trong khả năng của học trò ở trình độ trung cấp, trong khi những tác phẩm khác (như số 12 cung Sol thăng thứ, số 16 cung Si giáng thứ) yêu cầu kỹ thuật kiểm soát điều luyện.

Giữa những năm 1830, Chopin đã viết nhiều bản nhạc mà sau này trở thành tuyển tập Op. 28. Vào mùa thu năm 1838, ông đã hoàn thiện và sắp xếp thành bộ các tác phẩm hoàn chỉnh khi ở trên đảo Majorca, Tây Ban Nha. Ông rời Ba Lan năm 1831 sau thất bại của cuộc nổi dậy nhằm ngăn chặn Ba Lan bị sáp nhập vào đế quốc Nga. Chopin định cư ở Paris, ở đó ông trở thành nhân vật nổi danh trong giới trí thức. Bị bệnh từ khi còn nhỏ, Chopin đã mắc bệnh lao từ thời thanh niên. Mùa thu năm 1838, ông đến đảo Majorca nhằm xoa dịu tình trạng xung huyết phổi dai dẳng, ông đi cùng người tình là bà Aurore Dupin (một tiểu thuyết gia với bút danh George Sand) và các con của bà. Nhưng khi hậu đậu nặng thường thấy ở hòn đảo này bị những cơn mưa không ngọt thay thế. Tuy nhiên, Chopin đã tận dụng thời gian tạm xa cuộc sống xô bồ ở Paris để sáng tác các khúc nhạc dạo đầu cuối cùng và tập

hợp chúng thành chuỗi kết nối, nói cách khác là một tuyển tập liên kết chính xác. Tuyển tập này được đón nhận nồng nhiệt khi xuất bản vào năm 1839.

Không có giới hạn

Cần đến một tiếng đồng hồ để chơi cả bộ luyện tập étude và hai tiếng để chơi hết 19 bản dạ khúc (nocturne) của Chopin. Nhưng tuyển tập Op. 28 chỉ cần khoảng 40 phút. Trong giới hạn ngắn này, 24 trải nghiệm âm nhạc riêng biệt – tinh trung bình mỗi bản chưa đầy hai phút – bùng nổ tự nhiên đầy phong phú. Những thuật ngữ chung chỉ có thể bắt đầu gợi ý các cung bậc cảm xúc như: buồn bã, hân hoan, bối rối, đam mê, giận dữ, thanh thản, vui tươi, khảng cự, đầu hàng, niềm vui giản đơn, hay tuyệt vọng sâu sắc. Tuyển tập Op. 28 của Chopin chứng minh khả năng của hệ thống âm nhạc Tây phương trong việc lồng ghép các âm giai trưởng và âm giai thứ nhằm thể hiện khả năng biểu đạt vô tận.

Trong cuốn sách "The Infinite Variety of Music" (Sự Đa Dạng Vô Tận của Âm Nhạc) xuất bản năm 1966, nhà soạn nhạc Leonard Bernstein đã nhờ một nhà toán học tính toán số lượng giai điệu có thể có trong hệ thống âm điệu Tây phương. Và câu trả lời là: vô hạn, điều này xác nhận những gì nhà soạn nhạc Chopin đã chứng minh vào 130 năm trước.

Nhưng câu trả lời này lại nhấn mạnh vào một câu hỏi khác: Làm thế nào những biểu đạt này đến từ những nốt nhạc đơn thuần? Khi tìm hiểu nhanh những khúc nhạc dạo đầu để hiểu nhất của nhà soạn nhạc Chopin, chúng ta sẽ có được cái nhìn sâu sắc hơn.

Du hành cùng với cung Mi thứ

Khúc nhạc dạo đầu số 4 thuộc cung Mi thứ, hầu hết trong 25 ô nhịp của bản nhạc là để trốn tránh tính cố định của cung nhạc này. Khúc nhạc bắt đầu bằng một giai điệu đơn giản của tay phải trên phần hòa âm tay trái của bộ ba chủ âm thuộc cung Mi thứ (Mi, Sol, Si), nhưng ở hợp âm "đảo ngược



Trang đầu tiên trong Khúc Đạo đầu số 15 (Prelude No. 15) mang tên "Giọt mưa" do Chopin viết.

đầu tiên", với nốt Sol là âm trầm thay vì nốt Mi. Mười hai ô nhịp tiếp theo di chuyển chậm rãi nhưng chắc chắn né tránh cung Mi thứ, cho đến khi giai điệu tự nhiên này trở về điểm bắt đầu ở ô nhịp 13. Tất cả bắt đầu lại, nhưng lần này việc di chuyển khỏi cung Mi thứ diễn ra nhanh hơn, [giai điệu] trở nên tuyệt vọng ở ba ô nhịp cao trào, rồi thoáng chốc đưa chúng ta ra khỏi giai điệu chính. Khi giai điệu quay trở lại, tay trái sẽ làm mọi cách có thể để tránh rơi vào hợp âm Mi thứ cuối cùng, hai lần tạo ra "chuỗi hòa âm lơ lửng" – nốt "Mi" hòa âm với một hợp âm khác không phải Mi thứ. Sau đó là một đoạn im lặng sâu lắng, và cuối cùng là lời tuyên bố đầy miễn cưỡng và tang thương của cung Mi thứ trong toàn bộ kết cục bi thương của nó. Đây là bản nhạc mà nhà soạn nhạc Chopin yêu cầu chơi trong tang lễ của chính mình.

Khi bạn nhận biểu thức đơn lẻ [bản prelude trên] với 24 và bạn sẽ có một số ý tưởng về tính nghệ thuật trong các khúc dạo đầu của Chopin.

Nhà soạn nhạc qua đời ở tuổi 39, khi biết rằng âm nhạc của mình đã tìm được vị thế khác biệt trong các đồng nghiệp. Dù danh tiếng bất hủ của Chopin dựa trên danh mục tác phẩm lớn của ông, nhưng những khúc nhạc dạo đầu được xếp rất gần, nếu không muốn nói là hàng đầu. Bạn của ông, nhà soạn nhạc Franz Liszt từng nói về chúng như sau:

"Những khúc nhạc dạo đầu của Chopin là các sáng tác khá độc lập, theo một trật tự riêng ... Chúng tự do bay bổng và vĩ đại – vốn là những đặc điểm trong các tác phẩm của thiên tài."

Ông Kenneth LaFave từng là nhà phê bình âm nhạc cho tờ Arizona Republic và tờ The Kansas City Star, ông mới nhận được bằng tiến sĩ triết học, nghệ thuật, và từ duy phân biện của Trường Cao học European. Ông là tác giả của ba quyển sách, trong đó có "Experiencing Film Music" (xuất bản năm 2017, Rowman & Littlefield.)

Thu Quyên dịch



- Cung cấp đầy đủ các loại thuốc tây, vắc xin ngừa cảm cúm, COVID-19, và du lịch. Không cần lấy hẹn trước.
- Cung cấp tất cả các loại dụng cụ y khoa như xe lăn, gậy, dụng cụ an toàn trong phòng tắm, gối đặc biệt cho người đau cổ, đau lưng, đau chân... Đặc biệt: Có bán giấy trị liệu cho bệnh nhân Tiểu Đường; Giày, nịt lưng giảm đau cột sống... Và rất nhiều sản phẩm hữu ích khác để phục vụ quý khách hàng.
- Nhà thuốc ProCare được công nhận là nhà thuốc chuyên cung cấp các loại thuốc đặc trị bởi Cơ Quan Kiểm Định Sử Dụng thuốc của Hoa Kỳ (URAC).
- Mục tiêu chính của toàn thể nhân viên nhà thuốc chúng tôi là cung cấp đầy đủ mọi chỉ dẫn về sức khỏe và đồng thời phục vụ tối đa để đáp ứng nhu cầu của từng bệnh nhân.
- Chương trình "Đơn giản thuốc" nhằm tăng sự tiện lợi cho quý vị và giúp đạt hiệu quả trong cách dùng thuốc qua việc tư vấn trực tiếp giữa Dược Sĩ với từng bệnh nhân.



Châm ngôn của chúng tôi:
Chất Lượng - Thành Tâm - Nhanh Chóng

Free Delivery

9191 Westminster Ave.
Garden Grove, CA 92844

Website: www.ProCareDrugStore.com
Email: info@ProCareDrugStore.com

Phone: (714) 899-1111
Fax: (714) 899-2808

Mở Cửa 7 Ngày Mỗi Tuần
Thứ Hai – Thứ Sáu 9:30 AM - 6:30 PM
Thứ Bảy – Chủ Nhật 9:30 AM - 1:30 PM

SỨC KHỎE MAY MẮN VÀ ĐẲNG CẤP CỦA BẠN

DUY NHẤT MỘT LẦN TRONG NĂM

Tri ân khách hàng

20% OFF

ONE MONTH ONLY

11/20/2023 - 12/20/2023

CÔNG TY TRÂM HƯƠNG NGUYỄN
Có hơn 20 đại lý phân phối tại nhiều tiểu bang trên toàn nước Mỹ.
Miễn phí ship trên toàn nước Mỹ & Việt Nam.

Website: tramhuongnguyen.com
Fanpage: [Trâm Hương Nguyễn](https://www.facebook.com/tramhuongnguyen) (fb.com/tramhuongnguyen)
Youtube: Trâm Hương Nguyễn

Store USA: Asian Garden Mall – Phước Lộc Thọ, 9200 Bolsa Ave, Unit #A146, Westminster, CA 92683 | Hotline: 714.588.9989
Store Vietnam: 188 Nguyễn Văn Khối, Phường 9, Quận Gò Vấp, Sài Gòn | Phone: 0983 556669 (Thanh Nguyễn)



Quý vị muốn tặng báo cho người thân, bạn bè?
Epoch Times sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.

TEL: (714) 356-8899 | WWW.EPOCHTIMESVIET.COM

EPOCH TIMES
TIẾNG VIỆT

Điểm phim ‘Trở lại thành Thần’: Diệt trừ rồng đỏ, thiên hạ mới có thể thái bình

Thái Nghi Lâm

Nếu muốn khám phá nguồn cơn của các sự kiện trong nhân gian, thì có thể truy nguyên từ những sự kiện lớn trong Thần giới. Bộ phim “Trở lại thành Thần” (Once We Were Divine) sử dụng phương thức ấy để xây dựng câu chuyện, bàn luận các vấn đề trong hiện thực như: Đảng Cộng sản tàn phá thế giới, các học viên Pháp Luân Công chống lại cuộc đàn áp của Đảng Cộng sản Trung Quốc (Trung Cộng). Bộ phim không chỉ mượn hình thức điện ảnh có tính thưởng thức cao, mà còn thể hiện sự hùng tráng của sử thi thần thoại.

Bối cảnh của câu chuyện là một con rồng đỏ tà ác trở thành mối đe dọa lớn tàn phá vũ trụ. Mặc dù các vị Thần đã phối hợp để đánh bại nó nhưng họ chưa thể giải trừ tận gốc mối hậu họa này. Kết quả là về sau con rồng tà ác đã ẩn mình dưới hình thức chủ nghĩa cộng sản để tiếp tục gây họa loạn nhân gian. Giờ đây, Vương của các vị Vương trong vũ trụ đã quyết định dẫn dắt các vị Thần hạ thế tiêu diệt ác long và khiến vũ trụ tươi đẹp trở lại. Nhân vật nam chính Quang Minh Vương là một trong các chư Thần, chính là một trong các vị Thần đã hạ thế. Sau nhiều lần chuyển sinh, anh trở thành Tống Quang Minh, một học viên Pháp Luân Công ở Trung Quốc đương đại. Dưới sự thống trị tàn bạo của Trung Cộng, anh có thể thực hiện được thệ ước ban đầu của mình ở Thần giới hay không?

Câu chuyện bao hàm khía cạnh Thần giới

Bối cảnh câu chuyện không chỉ giới hạn ở thế giới con người, mà còn bao gồm cả thế giới thần linh. Đây là đặc điểm quan trọng nhất của bộ phim “Trở lại thành Thần”. Loại bối cảnh câu chuyện này cũng khiến bộ phim mang màu sắc huyền thoại hơn. Nhiều sự kiện lớn nhỏ trong nhân thế đều có thể phản ánh trực tiếp tình huống trong Thần giới, cho phép câu chuyện thể hiện một bố cục rộng hơn so với các tác phẩm giả tưởng thông thường. Hơn nữa, nhiều vị Thần thi triển Pháp lực thần thông và ánh quang minh Thần Phật, cũng có thể trở thành một khía cạnh tăng thêm màu sắc cho tác phẩm.

Sự tác loạn của rồng đỏ là tiền đề quan trọng của câu chuyện. Khía cạnh này còn thể hiện những điểm nổi bật qua các cấp độ khác nhau. Một mặt, hình ảnh các trận đại chiến của những vị Thần trong Thần giới với ác long được thể hiện thông qua việc vận dụng các hiệu ứng đặc biệt và cách sắp xếp các cảnh chiến đấu, góp thêm yếu tố sắc màu cho tác phẩm điện ảnh. Mặt khác, bản thân việc miêu tả con rồng tà ác cũng có thể phản ánh “tướng do tâm sinh”, điều này giúp hình ảnh nhân vật phản diện được thể hiện một cách hiệu quả ngay từ lần xuất hiện đầu tiên. Thân hình khổng lồ của ác long cũng làm nổi bật mối đe dọa của nó.

Ngoài những điểm trên, một số nội dung liên quan đến con ác long được lồng ghép chặt chẽ với các yếu tố của thế giới con người. Bộ phim bám sát hướng đi của câu chuyện, khiến khán giả dần nhận ra rằng, chủ nghĩa cộng sản, thuyết tiến hóa, vô thần luận, thậm chí tất cả các loại tư tưởng và học thuyết phản truyền thống, phá hoại đạo đức truyền thống, đều có liên quan mật thiết đến ác long.

Thủ pháp tự sự thể hiện sự hấp dẫn, thú vị

Bộ phim “Trở lại thành Thần” thú vị ở cách vận dụng thủ pháp tự sự kịch tính, và hai vị Thần đến từ Thần giới là một ví dụ điển hình. Họ luôn dùng góc nhìn của Thần giới để quan sát những



▲ Một cảnh trong phim “Trở lại thành Thần”.



▲ Hai nhân vật chính Tống Quang Minh (trái) và Triệu Hải Phong, trong phim “Trở lại thành Thần”.



◀ Nhân vật chính Tống Quang Minh (trái) và vợ là Bạch Phượng, trong phim “Trở lại thành Thần”.



◀ Bộ phim “Trở lại thành Thần” thú vị ở cách vận dụng thủ pháp tự sự kịch tính với hai nhân vật tương phản là một vị trưởng lão cao niên và một cô bé.

diễn biến khác nhau của thế giới con người, tạo ra một khung cảnh thú vị giống như trong kịch có kịch; và góc nhìn của khán giả nghiêm nhiên cũng giống như góc nhìn của các nhân vật trong phim, khiến cốt truyện có thêm nhiều phương diện hơn. Đồng thời, hai vị Thần lại là một vị trưởng lão cao niên và một cô bé, nên những cảnh liên quan cũng tạo nên sự gay cấn thông qua tương phản về hình tượng nhân vật, khiến các tình tiết của nhân vật không chỉ đơn thuần là tiết lộ thông tin hoặc tăng kịch tính, mà còn mang tính giải trí ở một mức độ nhất định.

Màn kịch ở nhân gian trong bộ phim lấy Trung Quốc dưới sự cai trị của Trung Cộng làm vũ đài thời không chủ yếu, nhưng một số tình tiết cũng bao gồm cả nội dung cổ đại. Điều này cũng cho phép tác phẩm bổ sung kịp thời hương sắc cổ xưa trong phim cổ trang, thể hiện bầu không khí kịch tính khác nhau thông qua sự biến hóa của thời đại. Sự hiện diện của những màn diễn cổ trang như thế đều có ý nghĩa nhất định. Đôi khi, nó thể hiện sự khéo léo, kỳ diệu của duyên phận con người; và đôi khi khởi tác dụng khuyến con người tin Thần.

Là bộ phim về Trung Quốc đương đại, “Trở lại thành Thần” tập trung hoàn toàn vào ba nhân vật chính là Tống Quang Minh, Bạch Phượng, và Triệu Hải Phong. Khi ba nhân vật chính xuất hiện, họ đã cùng nhau trải qua sự kiện Lục Tứ ngày 04/06/1989. Sự xuất hiện của những thảm họa lớn không chỉ tạo ra sự căng thẳng kịch tính trong tình hình hiện tại, mà còn làm nổi bật tình cảm thâm thiết của ba nhân vật thời trẻ thông qua trải nghiệm nghịch cảnh chung của họ. Ngoài việc đặt nền tảng có sức thuyết phục cho mối quan hệ của các nhân vật, thì việc các sự kiện khác nhau sẽ ảnh hưởng như thế nào đến mối quan hệ của ba người trong tương lai, cũng có thể trở thành nội dung tạo hình, khiến tình tiết liên quan trở nên xúc động hơn đối với khán giả.

Ba nhân vật chính, mỗi người đại diện cho những ý nghĩa khác nhau

Ba nhân vật này đại diện cho những ý nghĩa khác nhau trong phim. Tống Quang Minh đại diện cho hình tượng anh dũng chính trực với ý chí kiên cường và ý thức đạo đức vững vàng. Những trải nghiệm của nhân vật này trong phim, bất luận là hành trình nhận ra chủ nghĩa cộng sản là nguồn gốc của sự hỗn loạn trên thế giới, hoặc sau khi bước vào tu luyện Pháp Luân Công, trước sau đều luôn kiên định thực tu. Khi đối mặt với các loại áp lực và bức hại, anh đều có thể giữ vững sự thiện lương và vượt qua thử thách. Bộ phim mượn tâm thái thiện lương và những quyết định chính nghĩa của

Tống Quang Minh để khởi tác dụng thiết lập chuẩn mực đạo đức.

Đối với Bạch Phượng, cô đại diện cho hình tượng thường thấy ở những con người bình thường. So với Tống Quang Minh, cô dễ dàng lựa chọn cúi đầu hoặc thỏa hiệp dưới áp lực của nền chính trị bạo ngược. Mặc dù Bạch Phượng cũng là người tu luyện Pháp Luân Công, nhưng trong suốt một thời gian dài cô vẫn chưa đủ tinh tấn. Tạo hình các khía cạnh liên quan khiến nhân vật này có vẻ phàm trần hơn. Về mối quan hệ giữa các vai diễn, cô và Tống Quang Minh là vợ chồng. Điều này cũng tạo ra sự khác biệt trong tâm lý của cặp đôi, tạo ra cảm giác xung đột kịch tính và tăng thêm sóng gió trong cuộc đời. Trải nghiệm cuộc sống nhân sinh cũng bao gồm thử thách trong những cám dỗ lớn và sự biến đổi tâm tính của cá nhân, khiến con đường trưởng thành của nhân vật trở thành điểm nhấn của bộ phim.

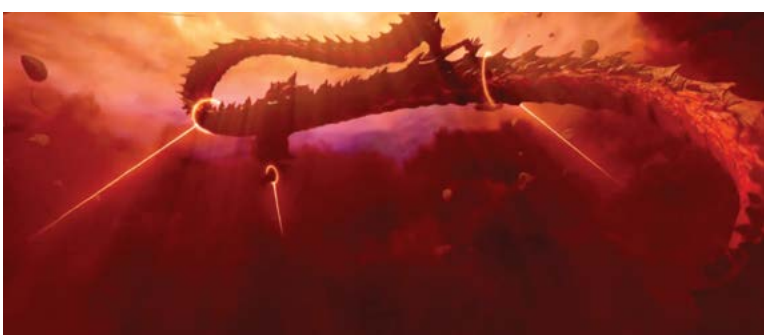
Về phần Triệu Hải Phong, tâm thái cá nhân của anh còn thấp hơn cả Bạch Phượng. Anh nhiệt tình theo đuổi công danh lợi lộc trên đời, sẵn sàng vui vẻ khom lưng chỉ vì năm đấu gạo. Vì vậy, dù là chủ đề Pháp Luân Công hay Đảng Cộng sản, khán giả đều có thể dễ dàng cảm nhận được sự khác biệt rất lớn giữa lời nói, hành động của nhân vật này và Tống Quang Minh, tạo ra hiệu ứng tương phản rõ nét thông qua độ tương phản hình ảnh. Trong diễn tiến của câu chuyện, bộ phim cũng đã khắc họa một cách chắc chắn việc Triệu Hải Phong từ dễ dàng thỏa hiệp đến hoàn toàn rơi xuống vực thẳm.

Giá trị của bộ phim “Trở lại thành Thần” không chỉ làm nổi bật những tội ác của chủ nghĩa cộng sản, những phẩm chất đáng trân quý của những học viên Pháp Luân Công khi không chịu khuất phục trước bạo quyền, mà còn thông qua tạo hình kịch tính ở Thần giới, khiến câu chuyện trở nên mới mẻ hơn. Kiểu sắp xếp kịch bản không giới hạn ở thế giới trần tục này có thể nói là một luồng gió mát lành thổi vào xã hội đương đại vốn đang đánh mất niềm tin vào Thần, đồng thời cũng khiến tác phẩm càng mang ý nghĩa chính diện hơn.

Để xem phim, Quý vị có thể truy cập kênh New Realm Studios trên ganjingworld.com. Phim có thời lượng 02:50:00, hiện có sẵn bản phụ đề tiếng Việt với mức phí \$9.99.



Tường Vân biên dịch



◀ Hình tượng ác long trong bộ phim “Trở lại thành Thần”. Sự tác loạn của rồng đỏ là tiền đề quan trọng của câu chuyện.